

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2018/HSST**
Ngày: 14/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di – Cán bộ hưu trí

2. Ông Phạm Lê Thụy – Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tuy phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
Ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2018/TLST-HS, ngày 02/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn A** (tên gọi khác: B), sinh ngày 27/9/2001; Nơi sinh: tại tỉnh Bình Thuận; Nơi ĐKNKTT: thôn C, xã PT, huyện T, tỉnh Bình Thuận và chỗ ở: thôn 3, xã Phước Thê, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Lương D và bà Lê Thị Kim E; Anh, chị, em ruột: 04 người. Lớn nhất (sinh 1998), nhỏ nhất (sinh 2009); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại ở thôn F, xã PT, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Lương D, sinh năm 1980; Địa chỉ: thôn F, xã PT, huyện T, tỉnh Bình Thuận và bà Lê Thị Kim E, sinh năm 1980; Địa chỉ: thôn C, xã PT, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có mặt

Người bào chữa theo luật định cho bị cáo A: Luật sư Nguyễn Thanh Nhiên – Văn phòng Luật sư số 4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận; có mặt.

- Người bị hại: Nguyễn G, sinh năm 1986; nơi cư trú: xóm G, thôn F, xã PT,

huyện T, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11.10.2017, Bạn của Nguyễn Văn H rủ Lương Văn A (sinh: 27.09.2001) đến nhà cha mẹ của Nguyễn G (anh ruột H) ở thôn F, xã PT, huyện T để ăn sò. Do H bận đi công việc nên A ngồi trên võng bấm điện thoại di động chờ H về thì G từ nhà mình đi đến nhà cha mẹ nhìn thấy A, do A nghiện ma túy nên G đuổi A ra khỏi nhà. A im lặng không đi thì G dùng tay tát A vài cái vào vùng mặt. Tức giận A chạy đi lấy 01 cây dao tự tạo kích thước (80x4)cm cất giấu trong bụi cây gần đó quay lại chém 01 nhát vào chân phải của G gây thương tích, G dùng chân đạp vào người A thì được Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị X (em ruột của G) can ngăn nên A bỏ đi ra phía trước nhà ngòi. H về nhà thì bị G chửi H sao chưa chấp A mà không đuổi A đi ra khỏi nhà, A nghe được nên tức giận tiếp tục cầm cây dao tự tạo chạy đến chỗ G, G hoảng sợ bỏ chạy vào trong nhà dùng tay trái kéo cửa đẩy ngang qua để đóng cửa thì A cầm cây mã tấu chém từ trên xuống trúng vào tay trái của G làm đứt ngón II bàn tay trái và gây ra thương tích ngón III bàn tay trái, sau đó A bỏ đi và vứt bỏ cây mã tấu, G được đưa đến Trung tâm y tế huyện Tuy Phong điều trị thương tích. Ngày 12.10.2017, Nguyễn G có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Lương Văn A.

* Theo giấy chứng nhận thương tích ngày 18.10.2017 của Trung tâm y tế huyện Tuy Phong, xác định, Nguyễn G vào viện lúc 18 giờ 40 phút ngày 11.10.2017 và ra viện lúc 16 giờ 00 phút ngày 18.10.2017, tình trạng thương tích:

- Vết thương đứt ngón II (mất 02 đốt bàn tay (T))
- Căng chân (P) vết thương 2cm
- Vết thương ngón III tay (T) # 1,5cm

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 19/2018/TgT ngày 14.11.2017 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Nguyễn Tùng:

- Vết thương mất 02 đốt (đốt giữa, đốt xa) ngón II bàn tay trái, sẹo mồm cụt liền xấu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 8%.
- Vết sẹo phàn mềm ngón III bàn tay trái, sẹo liền tốt, kích thước: 1,3x0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.
- Vết sẹo phàn mềm mặt ngoài đầu trên cẳng chân phải, sẹo liền tốt, kích thước: 2x0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

=> Các vết sẹo do vật sắc gây ra, chiều hướng phụ thuộc vào tư thế của nạn nhân với vật gây thương.

- Hiện tại: Mất 2 đốt (đốt giữa, đốt xa ngón II bàn tay trái).

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10%.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 33/CT-VKS-TP ngày 02/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ Luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Áp dụng: Điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ Luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn A từ 06 đến 09 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra không thu giữ được cây mã tấu bị cáo dùng chém Nguyễn G nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn G không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét, giải quyết.

Ý kiến của Luật sư bào chữa theo luật định cho bị cáo A: Luật sư thống nhất quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, hình phạt cũng như các vấn đề khác có liên quan và không có ý kiến gì khác với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Lương Văn A nói lời sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số: 33/CT-VKS-TP, ngày 05/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo A khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng hơn 18 giờ 30 phút, ngày 11/10/2017 tại thôn F, xã PT, huyện T, tỉnh Bình Thuận, do có sự mâu thuẫn từ trước giữa gia đình bị cáo với Nguyễn G nên khi gặp bị cáo A ở tại nhà cha mẹ G và do G thấy bị cáo là người nghiện ma túy nên không muốn bị cáo A ở trong nhà cha mẹ mình nên đuổi bị cáo A đi ra, bị cáo không đi ra nên giữa bị cáo và G xảy ra xô xát, vì nổi cơn tức giận do G đánh nên bị cáo chạy ra ngoài lấy cây dao tự tạo kích thước (dài 80cm, rộng 4cm) chạy vô chém vào cẳng chân phải của G bị thương, ít phút sau Nguyễn Văn H về nhà, bị cáo nghe G cãi nhau với H, sao G cho rằng H chứa chấp bị cáo, bị cáo nghe G nói vậy nên tức và tiếp tục cầm con dao trên chạy vô nhà G chém trúng bàn tay trái của G làm đứt ngón II và gây ra thương tích ngón III bàn tay trái của G, cả hai lần chém G được xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể do bị cáo A gây ra là 10%.

Vì vậy, Cáo trạng số 33/CT-VKS-TP, ngày 02/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Lương Văn A về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lương Văn A là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi dùng hung khí chém người khác là vi phạm pháp luật nhưng do bản tính hung hãn, côn đồ, mặc dù đã được mọi người can ngăn nhưng liên tiếp hai lần cầm cây dao tự tạo đâm chém G gây thương tích. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là đối tượng hút chích ma túy, gia đình đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng bị cáo không từ bỏ mà còn tụ tập bạn bè đến nhà hút chích, không lo chú tâm làm ăn, bị cáo có bản tính xem thường pháp luật, hơn nữa hiện nay tình hình an ninh tại địa phương gần đây đã xảy ra nhiều vụ án đâm chém người rất dã man nhất là đối tượng thanh thiếu niên nghiện ngập ma túy, bị cáo cũng là phần tử tương tự cho nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc hơn, nhằm để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Văn A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo biết lỗi và xin lỗi người bị hại, đồng thời trong vụ án này có một phần lỗi của người bị hại (đánh bị cáo trước), bị cáo từ nhỏ không được cha mẹ quan tâm dạy dỗ, chăm sóc, giáo dục như các đứa trẻ khác (do cha mẹ ly hôn) nên phần nào còn hạn chế về nhận thức, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với ý kiến của Luật sư bào chữa theo luật định cho bị cáo A. Luật sư thống nhất quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh mà Viện Kiểm sát đã truy tố và mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị. Xét thấy, lời bào chữa của Luật sư không khác gì với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, ý kiến này của Luật sư, Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

Ngoài ra trong lúc phạm tội bị cáo A đang dưới 18 tuổi nhận thức còn hạn chế nên áp dụng Chương XII của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét xử lý bị cáo nhẹ hơn so với người đã thành niên.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Xét thấy, tuy bị cáo A có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng thấy rằng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất hung hãn, côn đồ và bị cáo là đối tượng hút chích ma túy nếu cho bị cáo cải tạo bên ngoài xã hội thì có thể bị cáo sẽ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tương tự và gây bất bình cho người dân thôn, xóm. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội và răn đe cho những ai có ý đồ phạm tội tương tự.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng không thu giữ được nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại Nguyễn G không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ Luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ Luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên phạt: Bị cáo **Lương Văn A 06** (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Án phí: Buộc bị cáo A phải chịu **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và người bị hại, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Văn Lầy